

UBND XÃ TAM HƯNG  
TRƯỜNG TIỂU HỌC MỸ HƯNG  
Số: 162/ TB - THMH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
Tam Hưng, ngày 24 tháng 6 năm 2026

**THÔNG BÁO**  
**KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH, XÉT DUYỆT HỒ SƠ THĂNG HẠNG CHỨC**  
**DANH NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN TIỂU HỌC TỪ HẠNG II LÊN**  
**HẠNG I VÀ TỪ HẠNG III LÊN HẠNG II**

*Căn cứ Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01,02,03,04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn CDNN và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông công lập;*

*Căn cứ Thông tư số 13/2024/TT-BGDĐT ngày 30/10/2024 quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng CDNN giáo viên mầm non, phổ thông công lập và giáo viên dự bị đại học; số 30/2026/TT-BGDĐT ngày 14/4/2026 quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông; số 31/2026/TT-BGDĐT ngày 14/4/2026 quy định mã số, bổ nhiệm chức danh và xếp lương đối với nhà giáo trong cơ sở giáo dục công lập;*

*Căn cứ Luật giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội;*

*Căn cứ Thông tư 02/2021/TT-BGDĐT quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập;*

*Căn cứ Công văn số 4501/SNV-ĐTBD ngày 19/6/2026 của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội về việc hướng dẫn tiêu chuẩn, điều kiện và lập danh sách viên chức đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp năm 2026;*

*Căn cứ Nghị định Số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*

*Thực hiện Công văn của UBND xã Tam Hưng về việc hướng dẫn tiêu chuẩn, điều kiện, lập danh sách và nộp hồ sơ viên chức đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp năm 2026;*

Trên cơ sở kết quả rà soát, kiểm tra việc hoàn thiện hồ sơ cá nhân của viên chức giảng dạy nhà trường; Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học từ hạng II lên hạng I và từ hạng III lên hạng II có danh sách cụ thể như sau: (Danh sách chi tiết kèm theo)

Thông báo này thay cho giấy báo kết quả thông báo cho các cá nhân liên quan được biết và thực hiện đúng theo hướng dẫn. Nếu có vấn đề gì chưa rõ vui lòng liên hệ Chủ tịch Hội đồng thẩm định để được giải đáp./.

- Sở NV, UBND xã Tam Hưng (để b/c);
- CBQL, GV (để t/h)
- Lưu VT

**HIỆU TRƯỞNG**



**Bùi Thị Lý**



**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ XÉT THĂNG HẠNG  
CHỨC DANH NGHIỆP NGHIỆP GIÁO VIÊN NĂM 2026**

| STT | Họ và tên           | Ngày tháng năm sinh | Chức vụ     | Trình độ chuyên môn | Mã CDNN hiện giờ | Mã CDNN xét thăng hạng | Kết quả xét duyệt | Ghi chú       |
|-----|---------------------|---------------------|-------------|---------------------|------------------|------------------------|-------------------|---------------|
| 1   | Bùi Thị Lý          | 20/7/1975           | Hiệu trưởng | Thạc sỹ             | V.07.03.28       | V.07.03.27             | Đạt               |               |
| 2   | Nguyễn Thị Vân      | 26/8/1993           | PHT         | Đại học             | V.07.03.29       | V.07.03.28             | Đạt               |               |
| 3   | Lưu Quỳnh Thơ       | 5/11/1990           | Giáo viên   | Đại học             | V.07.03.29       | V.07.03.28             | Đạt               |               |
| 4   | Trần Thị Thanh Chi  | 23/2/1986           | Giáo viên   | Đại học             | V.07.03.29       | V.07.03.28             | Đạt               |               |
| 5   | Lê Tiến Tuyền       | 29/4/1974           | Giáo viên   | Đại học             | V.07.03.29       | V.07.03.28             | Đạt               |               |
| 6   | Nguyễn Xuân Phương  | 17/11/1976          | Giáo viên   | Đại học             | V.07.03.29       | V.07.03.28             | Đạt               |               |
| 7   | Nguyễn Thị Thuý     | 21/12/1978          | Giáo viên   | Đại học             | V.07.03.29       | V.07.03.28             | Đạt               |               |
| 8   | Kiều Thị Nguyệt Thu | 14/10/1974          | Giáo viên   | Đại học             | V.07.03.29       | V.07.03.28             | Đạt               |               |
| 9   | Lê Thị Thắm         | 17/6/1976           | Giáo viên   | Đại học             | V.07.03.29       | V.07.03.28             | Đạt               |               |
| 10  | Nguyễn Thị Mến      | 18/11/1991          | Giáo viên   | Đại học             | V.07.03.29       | V.07.03.28             | Đạt               |               |
| 11  | Nguyễn Thị Dung     | 19/9/1991           | Giáo viên   | Đại Học             | V.07.03.29       | V.07.03.28             | Đạt               |               |
| 12  | Lưu Thị Chinh       | 29/03/974           | Giáo viên   | Đại Học             | V.07.03.29       | V.07.03.28             | Đạt               |               |
| 13  | Lý Thị Linh         | 24/12/1978          | Giáo viên   | Đại Học             | V.07.03.29       | V.07.03.28             | Đạt               |               |
| 14  | Lê Thị Khánh        | 7/4/1972            | Giáo viên   | Đại Học             | V.07.03.29       | V.07.03.28             | Đạt               |               |
| 15  | Hoàng Thị Hường     | 3/8/1973            | Giáo viên   | Đại Học             | V.07.03.29       | V.07.03.28             | Đạt               |               |
| 16  | Nguyễn Thị Hương    | 12/7/1976           | Giáo viên   | Đại học             | V.07.03.29       | V.07.03.28             | Đạt               |               |
| 17  | Phạm Thị Thu Hoài   | 3/6/1985            | Giáo viên   | Đại học             | V.07.03.29       | V.07.03.28             | Đạt               |               |
| 18  | Lê Thị Hồng Minh    | 19/8/1973           | Giáo viên   | Đại học             | V.07.03.29       | V.07.03.28             | Không đạt         | Thừa chỉ tiêu |

(Danh sách gồm 17 người)